

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 159/2020/QĐST-DS

N, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Ông Thái Minh Trí

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L bồi thường thiệt hại tài sản số tiền là 499.200.000đồng. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”. Bà Nguyễn Thị Kim L hiện cư trú tại ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện và áp dụng luật nội dung: Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L cho rằng ngày 12/8/2014 bà Nguyễn Thị Kim L hủy hoại toàn bộ tài sản gắn liền trên thửa số 175, 176, 177 cùng tờ bản đồ số 29 xã P và trên thửa 223, tờ bản đồ số 09 cũ xã P gây thiệt hại 499.200.000đồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 607 Bộ luật dân sự 2005 và mục 6 phần I Nghị Quyết 03/2006- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì thời hiệu khởi kiện là 02 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân bị xâm phạm. Như vậy, thời hiệu khởi kiện về yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản của bà Nguyễn Thị Bích L đã hết. Tuy nhiên, do bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện nên căn cứ theo khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử và xem xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L theo thủ tục chung.

Bà Bích L cho rằng thời điểm bà Kim L gây thiệt hại về tài sản cho bà xảy ra ngày 12/8/2014 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản hướng dẫn

thời điểm đó để xem xét, giải quyết nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L.

[1.3] Về tư cách đương sự tham gia tố tụng trong vụ án: Bà Nguyễn Thị Bích L là người khởi kiện tham gia với tư cách là nguyên đơn; bà Nguyễn Thị Kim L là người bị kiện nên tham gia với tư cách là bị đơn.

Thửa 175 bà T3 L đứng tên, năm 2019 bà L đã chuyển nhượng cho ông M; thửa 176 bà M đứng tên, thửa 177 cụ Lê Thị T đứng tên. Bà Nguyễn Thị Kim L đang khởi kiện tranh chấp về quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án vụ án dân sự sơ thẩm số 152/TB- TLVA ngày 26/5/2017, hiện đang giải quyết theo thẩm quyền. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản trên các thửa đất này nên Tòa án đưa các con, cháu cụ T gồm: ông K, bà L, bà T, bà M, ông T, chị H, chị H1, chị H2, ông T1, ông T2, bà T3, ông T3, bà L1 và ông M người nhận chuyển nhượng thửa 175 của bà L1 và ông H, ông K, ông H người mua cây tràm trên thửa 175, 176, 177 cùng tờ bản đồ số 29 xã P vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Thửa số 223, tờ bản đồ số 09 cũ xã P do UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 45893 ngày 24/11/1997 cho cụ Nguyễn Văn T (cha ruột bà Nguyễn Thị Kim L). Tại Văn bản số 3394/UBND – TP ngày 22/4/2020 và Văn bản số 55/CV- TT ngày 07/4/2020 của Thanh tra huyện N xác định thửa 223 tờ bản đồ số 09 cũ xã P cấp cho cụ Nguyễn Văn T là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L phải bồi thường tiền cây cỏ thụ trên thửa 223 của cụ T. Bà Bích L không có đơn khởi kiện tranh chấp đối với quyền sử dụng đất đối với thửa 223 và bà Nguyễn Thị Kim L không tranh chấp di sản thừa kế đối với thửa 223 tờ bản đồ số 09 xã P của cụ T trong vụ án này. Do đó, phạm vi Tòa án xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L có căn cứ buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L phải bồi thường tiền cây cỏ thụ đã chặt trên thửa 223 tờ bản đồ số 09 xã P hay không nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của những người con khác của cụ T là: bà Nguyễn Thị Kim V, bà Nguyễn Thị Kim T, bà Nguyễn Thị Kim Ê, ông Nguyễn Hoàng S, bà Nguyễn Thị Kim H, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Nguyễn Thị Kim E (bà E đã chết có chồng là Nguyễn Văn T và con là Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Mỹ H). Vì vậy, trong quá trình tố tụng tuy bà V, bà TH, bà Ê, ông S, bà H, bà O đã có bản tự khai nộp cho Tòa án. Nhưng xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L không làm phát sinh quyền nghĩa vụ tố tụng của những những người này nên Hội đồng xét xử không đưa bà V, bà TH, bà Ê, ông S, bà H, bà O, bà E (bà E chết có chồng là ông T và con là anh H, chị A) vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.4] Sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Ông K, bà L, bà T, bà M, chị H, ông T1, ông T2, bà T3, bà L1, ông K, ông H, ông H và các ông bà này đã có

đơn xin xét xử vắng mặt. Ông T, chị H1, chị H2, ông T3, ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Do đó, căn cứ vào Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông K, bà L, bà T, bà M, chị H, ông T1, ông T2, bà T3, bà L1, ông K, ông H, ông H, ông T, chị H1, chị H2, ông T3, ông M theo quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L bồi thường thiệt hại tài sản trên thửa số 175, 176, 177 cùng tờ bản đồ số 29 xã P gồm 50 cây tràm bông vàng, trị giá 3.000.000đồng/cây x 50 cây = 150.000.000đồng. Một hàng tầm vông 200 cây, giá trị 30.000đồng/cây và 300cây, giá trị 20.000đồng/cây; tổng giá trị cây tầm vông 12.000.000đồng. Đập phá dỡ 12 trụ bê tông, giá trị mỗi trụ 60.000đồng x 12 trụ = 720.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trên thửa 175, 176, 177 là 162.720.000đồng.

Trên thửa 223 tờ bản đồ số 09 xã P 300 cây cổ thụ, trị giá mỗi cây là 10.000.000đồng, tổng giá trị là 300.000.000đồng và 200 cây cổ thụ, giá trị mỗi cây là 150.000đồng, tổng giá trị 30.000.000đồng. Tổng cộng tài sản thiệt hại trên thửa 223 là 330.000.000đồng.

Bà cho rằng bà là đại diện thừa kế của bà TH yêu cầu bà Kim L phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà là 499.200.000đồng (theo tính toán số liệu bà Bích L liệt kê ở trên thì số tiền thực tế là 492.720.000đồng).

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm” với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L đối với số tiền 499.200.000đồng.

Đối với phần trình bày của bà Nguyễn Thị Bích L về việc yêu cầu Tòa án công nhận thửa 223 tờ bản đồ số 09 xã P do UBND huyện N cấp cho cụ Nguyễn Văn T và thửa 175, 176, 177 tờ bản đồ số 29 xã P do UBND huyện N cấp cho bà Nguyễn Thị Tuyết L (thửa 175), cấp cho bà Nguyễn Thị M (thửa 176), cấp cho cụ Lê Thị T (thửa 177) cho bà là người thừa kế hợp pháp của cụ T được hưởng.

Nhận thấy, trong phạm vi xét xử vụ án này Tòa án chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L bồi thường số tiền 499.200.000đồng; ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện này thì Tòa án không xem xét nội dung nào khác vì vượt quá yêu cầu khởi kiện. Còn đối với ý kiến công nhận thửa 223, tờ bản đồ số 09 xã P và thửa 175, 176, 177 tờ bản đồ số 29 xã P cho bà Nguyễn Thị Bích L không được tòa án thụ lý trong vụ án này nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Phía nguyên đơn đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm

phạm” đối với số tiền 499.200.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án. Đối với ý kiến công nhận thửa 223, tờ bản đồ số 09 xã P và thửa 175, 176, 177 tờ bản đồ số 29 xã P không phải là đối tượng khởi kiện trong vụ án này nên Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

[4] Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm” với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L đối với số tiền 499.200.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 142/2019/TLST – DS ngày 19/3/2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1945

Địa chỉ: 179 (số mới 60) đường P, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966

Địa chỉ: 48/11 đường 30 tháng 4, phường Q1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: J26 đường N4, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949

Địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Đặng Văn T, sinh năm 1951

+ Chị Đặng Thị Cẩm H, sinh năm 1984

+ Chị Đặng Thị Hồng H1, sinh năm 1987

+ Chị Đặng Thị Ngọc H2, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: 84 tổ 11, khu PL, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1955

Địa chỉ: 682/5/8/2 tổ 6, khu C, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Đức T3, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1966

Địa chỉ: 14/7 ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

+ Ông Nguyễn Phước Nhật M, sinh năm 1980

Địa chỉ: 54, L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Trần Văn K, sinh năm 1964

Địa chỉ: tổ 19 khu P, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Trương Văn H, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp B, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp V, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 11.984.000 đồng (mười một triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000437 ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

Đương sự;

Viện kiểm sát cùng cấp;

Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi